

Số: 69/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 09 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2026/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026, giữa:

* **Nguyên đơn: Huỳnh Thị T**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp BT 1, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

* **Bị đơn: Trần Văn T1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp BT 1, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 116 và 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị T với anh Trần Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T với anh Trần Văn T1 thuận tình ly hôn

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên là Trần Huỳnh Ánh D, sinh ngày 28/12/2017. Chị Huỳnh Thị T có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trần Huỳnh Ánh D, sinh ngày 28/12/2017. Anh Trần Văn T1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn

đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 09/02/2026 cho đến khi con chung thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Trần Văn T1 không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai thông nhất không có, nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Chị Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền án phí mà chị Huỳnh Thị T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013413 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT&THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã TT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi

